

Bản án số: 44/2025/DS-ST
Ngày: 28-8-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Cao Thanh Việt;
- Ông Lê Văn Thừa.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Giai Thoại – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ tham gia phiên tòa:**
Bà Khổng Phúc Vĩnh Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2025/TLST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2025/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 276/2025/QĐST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

Công ty Cổ phần M (MARS)

Trụ sở: Tầng A, Tòa nhà V, số I D, phường D, quận C, Thành phố Hà Nội (Nay là Tầng A, Tòa nhà V, số I D, phường N, thành phố Hà Nội).

Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công T-Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Văn P-1991-Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ-có mặt.

Địa chỉ: D N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1)

Trụ sở: Tòa VPBank Tower, số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội (Nay là Tòa VPBank Tower, số H L, phường G, Thành phố Hà Nội).

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D-Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trí B-2001-Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ-có mặt.

Địa chỉ: Số I C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn:

- Ông Nguyễn Hoàng Thế T1-1983-vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang (Nay là ấp H, xã L, tỉnh Đồng Tháp).

- Bà Nguyễn Thị Ngọc A-1988-vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp E, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ (Nay là ấp E, xã T, thành phố Cần Thơ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án đại diện ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V ông Nguyễn Trí B trình bày như sau:*

Bị đơn ông Nguyễn Hoàng Thế T1, bà Nguyễn Thị Ngọc A ký kết Ngân hàng TMCP V các hợp đồng tín dụng để vay tiền, cụ thể như sau:

1. Hợp đồng cho vay số LN2308149979486 ký ngày 23/08/2023, số tiền vay 8.000.000.000 đồng.

- Mục đích vay: Vay mua bất động sản tại thửa đất số 21, tờ bản đồ số: 35, diện tích 15.757,8m² (Đất trồng cây lâu năm), tọa lạc xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 02/12/2021, số vào sổ CS02315; Ngày 12/9/2023 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện B, tỉnh Lâm Đồng xác nhận chuyển nhượng cho ông Nguyễn Hoàng Thế T1 và bà Nguyễn Thị Ngọc A đứng tên.

- Thời hạn cho vay: 300 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân.

- Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 13,9%/năm cố định 12 tháng kể từ ngày giải ngân, sau đó điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần.

2. Hợp đồng cho vay số LN2404042238296 ký ngày 12/4/2024, số tiền vay 7.220.000.000 đồng.

- Mục đích vay:

+ Thanh toán tiền mua bất động sản thửa đất số 665, tờ bản đồ số 12, diện tích 319m² (Đất ở tại nông thôn 314m² + đất trồng cây lâu năm 5m²), tọa lạc xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 25/10/2021 cho ông Phan Đình H và bà Vũ Thị Mộng T2 đứng tên, số vào sổ CS08366; Ngày 19/4/2024 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xác nhận chuyển nhượng cho ông Nguyễn Hoàng Thế T1 và bà Nguyễn Thị Ngọc A đứng tên.

+ Thanh toán tiền mua bất động sản thửa đất số 667, tờ bản đồ số 12, diện tích 352m² (Đất ở tại nông thôn 347m² + đất trồng cây lâu năm 5m²), tọa lạc xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 25/10/2021 cho ông Phan Đình H và bà Vũ Thị Mộng T2 đứng tên, số vào sổ

CS08364; Ngày 19/4/2024 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xác nhận chuyển nhượng cho ông Nguyễn Hoàng Thế T1 và bà Nguyễn Thị Ngọc A đứng tên.

+ Thanh toán tiền mua bất động sản thừa đất số 668, tờ bản đồ số 12, diện tích 368m² (Đất ở tại nông thôn 363m² + đất trồng cây lâu năm 5m²), tọa lạc xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 25/10/2021 cho ông Phan Đình H và bà Vũ Thị Mộng T2 đứng tên, số vào sổ CS08363; Ngày 19/4/2024 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xác nhận chuyển nhượng cho ông Nguyễn Hoàng Thế T1 và bà Nguyễn Thị Ngọc A đứng tên.

- Thời hạn cho vay: 396 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân.

- Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 9,9%/năm cố định 24 tháng kể từ ngày giải ngân, sau đó điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần.

3. Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2309220343985 ký ngày 29/09/2023, số tiền cho vay: 2.700.000.000 đồng.

- Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh dịch vụ ăn uống, nước ngọt, bia các loại.

- Thời hạn duy trì hạn mức: 24 tháng.

- Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 7,49%/năm cố định 03 tháng kể từ ngày giải ngân, sau đó điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần.

Ngoài số tiền vay trên, các bên còn ký giấy cho vay không thế chấp tài sản cụ thể như sau:

1. Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ ký ngày 19/09/2023, cho bà Nguyễn Thị Ngọc A vay số tiền: 100.000.000 đồng. Mục đích vay: Tiêu dùng. Thời hạn cho vay: 36 tháng. Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 25%/năm cố định 03 tháng kể từ ngày giải ngân, sau đó điều chỉnh định kỳ 06 tháng/01 lần.

2. Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ ký ngày 20/09/2023, cho bà Nguyễn Thị Ngọc A vay số tiền: 100.000.000 đồng. Mục đích vay: Tiêu dùng. Thời hạn cho vay: 36 tháng. Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 25%/năm cố định 03 tháng kể từ ngày giải ngân, sau đó điều chỉnh định kỳ 06 tháng/01 lần.

3. Hợp đồng thế tín dụng với hạn mức cấp là 100.000.000 đồng;

4. Hợp đồng thế tín dụng với hạn mức cấp là 300.000.000 đồng.

Để đảm bảo cho các khoản vay trên, ông Nguyễn Hoàng Thế T1 và bà Nguyễn Thị Ngọc A có ký kết các hợp đồng thế chấp tài sản với nguyên đơn Ngân hàng TMCP V để thế chấp các quyền sử dụng đất cụ thể như sau:

- Hợp đồng thế chấp số LN2308149979486 ngày 14/9/2023, bị đơn thế chấp quyền sử dụng đất thửa 21, tờ bản đồ số: 35, diện tích 15.757,8m² (Đất trồng cây lâu

năm), tọa lạc xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 02/12/2021, số vào sổ CS02315; Ngày 12/9/2023 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện B, tỉnh Lâm Đồng xác nhận cho ông Nguyễn Hoàng Thế T1 và bà Nguyễn Thị Ngọc A đứng tên.

- Hợp đồng thế chấp số LN2404042238296/HĐTC ngày 22/4/2024, bị đơn thế chấp các quyền sử dụng đất gồm:

+ Quyền sử dụng đất thửa 665, tờ bản đồ số 12, diện tích 319m² (Đất ở tại nông thôn 314m² + đất trồng cây lâu năm 5m²), tọa lạc xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 25/10/2021 cho ông Phan Đình H và bà Vũ Thị Mộng T2 đứng tên, số vào sổ CS08366; Ngày 19/4/2024 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xác nhận chuyển nhượng cho ông Nguyễn Hoàng Thế T1 và bà Nguyễn Thị Ngọc A đứng tên.

+ Quyền sử dụng đất thửa 667, tờ bản đồ số 12, diện tích 352m² (Đất ở tại nông thôn 347m² + đất trồng cây lâu năm 5m²), tọa lạc xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 25/10/2021 cho ông Phan Đình H và bà Vũ Thị Mộng T2 đứng tên, số vào sổ CS08364; Ngày 19/4/2024 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xác nhận chuyển nhượng cho ông Nguyễn Hoàng Thế T1 và bà Nguyễn Thị Ngọc A đứng tên.

+ Quyền sử dụng đất thửa 668, tờ bản đồ số 12, diện tích 368m² (Đất ở tại nông thôn 363m² + đất trồng cây lâu năm 5m²), tọa lạc xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 25/10/2021 cho ông Phan Đình H và bà Vũ Thị Mộng T2 đứng tên, số vào sổ CS08363; Ngày 19/4/2024 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xác nhận chuyển nhượng cho ông Nguyễn Hoàng Thế T1 và bà Nguyễn Thị Ngọc A đứng tên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Ông Nguyễn Hoàng Thế T1 và bà Nguyễn Thị Ngọc A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 30/09/2024 nên toàn bộ các khoản nợ đã chuyển sang quá hạn và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn.

Ngày 28/03/2025, Ngân hàng TMCP V thỏa thuận bán nợ lại cho Công ty Cổ phần M, Công ty Cổ phần M đồng ý mua lại một phần khoản nợ phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng mà Ngân hàng TMCP V đã ký kết với ông Nguyễn Hoàng Thế T1 và bà Nguyễn Thị Ngọc A, theo Hợp đồng mua bán nợ số 03/2025/VPB-MARS ngày 28/3/2025 và Hợp đồng chuyển nhượng số 04/2025/VPB-MARS ngày 28/3/2025, cụ thể như sau:

+ Một phần (95%) khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng cho vay số LN2404042238296 ký ngày 12/04/2024;

+ Một phần (95%) khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2309220343985 ký ngày 29/09/2023;

+ Một phần (95%) khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng cho vay số LN2308149979486 ký ngày 23/08/2023;

+ Một phần (95%) khoản nợ phát sinh theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ ký ngày 19/09/2023;

+ Một phần (95%) khoản nợ phát sinh theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ ký ngày 20/09/2023.

+ Toàn bộ (100%) khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng thế tín dụng với hạn mức 100.000.000 đồng; Toàn bộ (100%) khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng thế tín dụng với hạn mức 300.000.000 đồng.

Quá trình xử lý khoản vay, các nguyên đơn đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Hoàng Thế T1 và bà Nguyễn Thị Ngọc A thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản vay cho các nguyên đơn, tuy nhiên bị đơn không thực hiện dẫn đến vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay nên các nguyên đơn đã khởi kiện ra Tòa án.

Tạm tính đến ngày 28/8/2025, ông Nguyễn Hoàng Thế T1 và bà Nguyễn Thị Ngọc A còn nợ các khoản nợ cụ thể như sau:

- Nợ Ngân hàng TMCP V tổng số tiền 1.053.648.034 đồng. Trong đó, nợ gốc là 902.883.546 đồng, nợ lãi là 150.764.488 đồng.

- Nợ Công ty Cổ phần M tổng số tiền 20.549.823.051 đồng. Trong đó, nợ gốc 17.551.798.666 đồng, nợ lãi 2.998.024.385 đồng.

Nay nguyên đơn Ngân hàng TMCP V yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Hoàng Thế T1 và bà Nguyễn Thị Ngọc A phải chịu trách nhiệm liên đới thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP V số tiền nợ tạm tính đến ngày 28/8/2025 tổng cộng là 1.053.648.034 đồng. Trong đó, nợ gốc là 902.883.546 đồng, nợ lãi là 150.764.488 đồng và yêu cầu tiếp tục tính tiền lãi, phí phát sinh từ ngày 29/8/2025 cho đến khi bị đơn trả xong nợ theo lãi suất của các hợp đồng tín dụng mà Ngân hàng TMCP V và các bị đơn đã ký kết.

Trường hợp bị đơn không trả nợ thì yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho nguyên đơn gồm các quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất căn cứ vào các Hợp đồng thế chấp tài sản mà Ngân hàng TMCP V và các bị đơn đã ký kết.

** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án đại diện ủy quyền của nguyên đơn Công ty Cổ phần M là ông Đinh Văn P trình bày như sau:*

Bị đơn ông Nguyễn Hoàng Thế T1, bà Nguyễn Thị Ngọc A ký kết Ngân hàng TMCP V các hợp đồng tín dụng để vay tiền, cụ thể như sau:

1. Hợp đồng cho vay số LN2308149979486 ký ngày 23/08/2023, số tiền vay 8.000.000.000 đồng.

- Mục đích vay: Vay mua bất động sản tại thửa đất số 21, tờ bản đồ số: 35, diện tích 15.757,8m² (Đất trồng cây lâu năm), tọa lạc xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 02/12/2021, số vào sổ CS02315; Ngày 12/9/2023 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện B, tỉnh Lâm Đồng xác nhận chuyển nhượng cho ông Nguyễn Hoàng Thế T1 và bà Nguyễn Thị Ngọc A đứng tên.

- Thời hạn cho vay: 300 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân.

- Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 13,9%/năm cố định 12 tháng kể từ ngày giải ngân, sau đó điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần.

2. Hợp đồng cho vay số LN2404042238296 ký ngày 12/4/2024, số tiền vay 7.220.000.000 đồng.

- Mục đích vay:

+ Thanh toán tiền mua bất động sản thửa đất số 665, tờ bản đồ số 12, diện tích 319m² (Đất ở tại nông thôn 314m² + đất trồng cây lâu năm 5m²), tọa lạc xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 25/10/2021 cho ông Phan Đình H và bà Vũ Thị Mộng T2 đứng tên, số vào sổ CS08366; Ngày 19/4/2024 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xác nhận chuyển nhượng cho ông Nguyễn Hoàng Thế T1 và bà Nguyễn Thị Ngọc A đứng tên.

+ Thanh toán tiền mua bất động sản thửa đất số 667, tờ bản đồ số 12, diện tích 352m² (Đất ở tại nông thôn 347m² + đất trồng cây lâu năm 5m²), tọa lạc xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 25/10/2021 cho ông Phan Đình H và bà Vũ Thị Mộng T2 đứng tên, số vào sổ CS08364; Ngày 19/4/2024 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xác nhận chuyển nhượng cho ông Nguyễn Hoàng Thế T1 và bà Nguyễn Thị Ngọc A đứng tên.

+ Thanh toán tiền mua bất động sản thửa đất số 668, tờ bản đồ số 12, diện tích 368m² (Đất ở tại nông thôn 363m² + đất trồng cây lâu năm 5m²), tọa lạc xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 25/10/2021 cho ông Phan Đình H và bà Vũ Thị Mộng T2 đứng tên, số vào sổ CS08363; Ngày 19/4/2024 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xác nhận chuyển nhượng cho ông Nguyễn Hoàng Thế T1 và bà Nguyễn Thị Ngọc A đứng tên.

- Thời hạn cho vay: 396 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân.

- Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 9,9%/năm cố định 24 tháng kể từ ngày giải ngân, sau đó điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần.

3. Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2309220343985 ký ngày 29/09/2023, số tiền cho vay: 2.700.000.000 đồng.

- Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh dịch vụ ăn uống, nước ngọt, bia các loại.

- Thời hạn duy trì hạn mức: 24 tháng.

- Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 7,49%/năm cố định 03 tháng kể từ ngày giải ngân, sau đó điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần.

Ngoài số tiền vay trên, các bên còn ký giấy cho vay không thế chấp tài sản cụ thể như sau:

1. Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ ký ngày 19/09/2023, cho bà Nguyễn Thị Ngọc A vay số tiền: 100.000.000 đồng. Mục đích vay: Tiêu dùng. Thời hạn cho vay: 36 tháng. Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 25%/năm cố định 03 tháng kể từ ngày giải ngân, sau đó điều chỉnh định kỳ 06 tháng/01 lần.

2. Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ ký ngày 20/09/2023, cho bà Nguyễn Thị Ngọc A vay số tiền: 100.000.000 đồng. Mục đích vay: Tiêu dùng. Thời hạn cho vay: 36 tháng. Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 25%/năm cố định 03 tháng kể từ ngày giải ngân, sau đó điều chỉnh định kỳ 06 tháng/01 lần.

3. Hợp đồng thế tín dụng với hạn mức cấp là 100.000.000 đồng;

4. Hợp đồng thế tín dụng với hạn mức cấp là 300.000.000 đồng.

Để đảm bảo cho các khoản vay trên, ông Nguyễn Hoàng Thế T1 và bà Nguyễn Thị Ngọc A có ký kết các hợp đồng thế chấp tài sản với nguyên đơn Ngân hàng TMCP V để thế chấp các quyền sử dụng đất cụ thể như sau:

- Hợp đồng thế chấp số LN2308149979486 ngày 14/9/2023, bị đơn thế chấp quyền sử dụng đất thửa 21, tờ bản đồ số: 35, diện tích 15.757,8m² (Đất trồng cây lâu năm), tọa lạc xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 02/12/2021, số vào sổ CS02315; Ngày 12/9/2023 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện B, tỉnh Lâm Đồng xác nhận cho ông Nguyễn Hoàng Thế T1 và bà Nguyễn Thị Ngọc A đứng tên.

- Hợp đồng thế chấp số LN2404042238296/HĐTC ngày 22/4/2024, bị đơn thế chấp các quyền sử dụng đất gồm:

+ Quyền sử dụng đất thửa 665, tờ bản đồ số 12, diện tích 319m² (Đất ở tại nông thôn 314m² + đất trồng cây lâu năm 5m²), tọa lạc xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 25/10/2021 cho ông Phan Đình H và bà Vũ Thị Mộng T2 đứng tên, số vào sổ CS08366; Ngày 19/4/2024 Chi

nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xác nhận chuyển nhượng cho ông Nguyễn Hoàng Thế T1 và bà Nguyễn Thị Ngọc A đứng tên.

+ Quyền sử dụng đất thửa 667, tờ bản đồ số 12, diện tích 352m² (Đất ở tại nông thôn 347m² + đất trồng cây lâu năm 5m²), tọa lạc xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 25/10/2021 cho ông Phan Đình H và bà Vũ Thị Mộng T2 đứng tên, số vào sổ CS08364; Ngày 19/4/2024 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xác nhận chuyển nhượng cho ông Nguyễn Hoàng Thế T1 và bà Nguyễn Thị Ngọc A đứng tên.

+ Quyền sử dụng đất thửa 668, tờ bản đồ số 12, diện tích 368m² (Đất ở tại nông thôn 363m² + đất trồng cây lâu năm 5m²), tọa lạc xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 25/10/2021 cho ông Phan Đình H và bà Vũ Thị Mộng T2 đứng tên, số vào sổ CS08363; Ngày 19/4/2024 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xác nhận chuyển nhượng cho ông Nguyễn Hoàng Thế T1 và bà Nguyễn Thị Ngọc A đứng tên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Ông Nguyễn Hoàng Thế T1 và bà Nguyễn Thị Ngọc A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 30/09/2024 nên toàn bộ các khoản nợ đã chuyển sang quá hạn và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn.

Ngày 28/03/2025, Ngân hàng TMCP V thỏa thuận bán nợ lại cho Công ty Cổ phần M, Công ty Cổ phần M đồng ý mua lại một phần khoản nợ phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng mà Ngân hàng TMCP V đã ký kết với ông Nguyễn Hoàng Thế T1 và bà Nguyễn Thị Ngọc A, theo Hợp đồng mua bán nợ số 03/2025/VPB-MARS ngày 28/3/2025 và Hợp đồng chuyển nhượng số 04/2025/VPB-MARS ngày 28/3/2025, cụ thể như sau:

+ Một phần (95%) khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng cho vay số LN2404042238296 ký ngày 12/04/2024;

+ Một phần (95%) khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2309220343985 ký ngày 29/09/2023;

+ Một phần (95%) khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng cho vay số LN2308149979486 ký ngày 23/08/2023;

+ Một phần (95%) khoản nợ phát sinh theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ ký ngày 19/09/2023;

+ Một phần (95%) khoản nợ phát sinh theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ ký ngày 20/09/2023.

+ Toàn bộ (100%) khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng thẻ tín dụng với hạn mức 100.000.000 đồng; Toàn bộ (100%) khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng thẻ tín dụng với hạn mức 300.000.000 đồng.

Quá trình xử lý khoản vay, các nguyên đơn đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Hoàng Thế T1 và bà Nguyễn Thị Ngọc A thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản vay cho các nguyên đơn, tuy nhiên bị đơn không thực hiện dẫn đến vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay nên các nguyên đơn đã khởi kiện ra Tòa án.

Tạm tính đến ngày 28/8/2025, ông Nguyễn Hoàng Thế T1 và bà Nguyễn Thị Ngọc A còn nợ các khoản nợ cụ thể như sau:

- Nợ Ngân hàng TMCP V tổng số tiền 1.053.648.034 đồng. Trong đó, nợ gốc là 902.883.546 đồng, nợ lãi là 150.764.488 đồng.

- Nợ Công ty Cổ phần M tổng số tiền 20.549.823.051 đồng. Trong đó, nợ gốc 17.551.798.666 đồng, nợ lãi 2.998.024.385 đồng.

Ngày 19/8/2025, Công ty Cổ phần M có đơn đề nghị rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với toàn bộ (100%) khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng mở thẻ tín dụng thẻ 396-P-8580088, tổng số tiền là 133.003.417 đồng (Trong đó, nợ gốc 99.003.323 đồng, lãi 34.000.094 đồng) và Hợp đồng mở thẻ tín dụng thẻ 396-P-7150916, tổng số tiền là 397.507.015 đồng (Trong đó, nợ gốc 298.008.000 đồng, nợ lãi 99.499.015 đồng).

Nay nguyên đơn Công ty Cổ phần M yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Hoàng Thế T1 và bà Nguyễn Thị Ngọc A phải chịu trách nhiệm liên đới thanh toán cho nguyên đơn Công ty Cổ phần M số tiền nợ tạm tính đến ngày 28/8/2025 tổng cộng là 20.019.312.619 đồng. Trong đó, nợ gốc là 17.154.787.342 đồng, nợ lãi là 2.864.525.277 đồng và yêu cầu tiếp tục tính tiền lãi, phí phát sinh từ ngày 29/8/2025 cho đến khi bị đơn trả xong nợ theo lãi suất của các hợp đồng tín dụng mà Ngân hàng TMCP V và các bị đơn đã ký kết.

Trường hợp bị đơn không trả nợ thì yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho các nguyên đơn gồm các quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất căn cứ vào các Hợp đồng thế chấp tài sản mà Ngân hàng TMCP V và các bị đơn đã ký kết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có triệu tập hợp lệ bị đơn nhiều lần nhưng bị đơn không đến Tòa án tham gia giải quyết vụ án để trình bày ý kiến hay đưa ra yêu cầu của mình. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được nên vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa: Đại diện ủy quyền các nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như trình bày trên. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng theo quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn:

- Buộc bị đơn ông Nguyễn Hoàng Thế T1 và bà Nguyễn Thị Ngọc A phải chịu

trách nhiệm liên đới thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP V số tiền nợ tạm tính đến ngày 28/8/2025 tổng cộng số tiền là 1.053.648.034 đồng. Trong đó, nợ gốc là 902.883.546 đồng, nợ lãi là 150.764.488 đồng và yêu cầu tiếp tục tính tiền lãi, phí phát sinh từ ngày 29/8/2025 cho đến khi bị đơn trả xong nợ theo lãi suất của các hợp đồng tín dụng mà Ngân hàng TMCP V và các bị đơn đã ký kết.

- Buộc bị đơn ông Nguyễn Hoàng Thế T1 và bà Nguyễn Thị Ngọc A phải chịu trách nhiệm liên đới thanh toán cho nguyên đơn Công ty Cổ phần M số tiền nợ tạm tính đến ngày 28/8/2025 tổng cộng là 20.019.312.619 đồng. Trong đó, nợ gốc là 17.154.787.342 đồng, nợ lãi là 2.864.525.277 đồng và yêu cầu tiếp tục tính tiền lãi, phí phát sinh từ ngày 29/8/2025 cho đến khi bị đơn trả xong nợ theo lãi suất của các hợp đồng tín dụng mà Ngân hàng TMCP V và các bị đơn đã ký kết.

Trường hợp bị đơn không trả nợ thì các nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho các nguyên đơn gồm các quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất căn cứ vào các Hợp đồng thế chấp tài sản mà Ngân hàng TMCP V và các bị đơn đã ký kết.

Ngày 19/8/2025, Công ty Cổ phần M có đơn đề nghị rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu các bị đơn thanh toán toàn bộ (100%) khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng mở thẻ tín dụng thẻ 396-P-8580088, tổng số tiền là 133.003.417 đồng (Trong đó, nợ gốc 99.003.323 đồng, lãi 34.000.094 đồng) và Hợp đồng mở thẻ tín dụng thẻ 396-P-7150916, tổng số tiền là 397.507.015 đồng (Trong đó, nợ gốc 298.008.000 đồng, nợ lãi 99.499.015 đồng) nên không xem xét giải quyết các yêu cầu này là phù hợp, đình chỉ đối với các yêu cầu khởi kiện này. Nguyên đơn Công ty Cổ phần M có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác khi có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vay hợp đồng tín dụng nên xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc A có nơi thường trú tại ấp E, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ (nay là ấp E, xã T, thành phố Cần Thơ) nên căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ.

[2] Về tố tụng: Các bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không lý do nên căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn là phù hợp.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu của các nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì Hội đồng xét xử xét thấy bị đơn ông Nguyễn Hoàng Thế T1 và bà Nguyễn Thị Ngọc A tự nguyện ký kết với nguyên đơn

Ngân hàng TMCP V các Hợp đồng cho vay số LN2308149979486 ký ngày 23/08/2023, số tiền vay 8.000.000.000 đồng; Hợp đồng cho vay số LN2404042238296 ký ngày 12/4/2024, số tiền vay 7.220.000.000 đồng; Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2309220343985 ký ngày 29/09/2023, số tiền cho vay: 2.700.000.000 đồng; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ ký ngày 19/09/2023, cho bà Nguyễn Thị Ngọc A vay số tiền: 100.000.000 đồng; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ ký ngày 20/09/2023, cho bà Nguyễn Thị Ngọc A vay số tiền: 100.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Hoàng Thế T1 và bà Nguyễn Thị Ngọc A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 30/09/2024 nên toàn bộ các khoản nợ đã chuyển sang quá hạn và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn. Ngày 28/03/2025, Ngân hàng TMCP V thỏa thuận bán một phần nợ lại cho Công ty Cổ phần M, Công ty Cổ phần M đồng ý mua lại một phần khoản nợ phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng mà Ngân hàng TMCP V đã ký kết với ông Nguyễn Hoàng Thế T1 và bà Nguyễn Thị Ngọc A, theo các Hợp đồng mua bán nợ số 03/2025/VPB-MARS ngày 28/3/2025 và Hợp đồng chuyển nhượng số 04/2025/VPB-MARS ngày 28/3/2025, cụ thể như sau:

- + Một phần (95%) khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng cho vay số LN2404042238296 ký ngày 12/04/2024;

- + Một phần (95%) khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2309220343985 ký ngày 29/09/2023;

- + Một phần (95%) khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng cho vay số LN2308149979486 ký ngày 23/08/2023;

- + Một phần (95%) khoản nợ phát sinh theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ ký ngày 19/09/2023;

- + Một phần (95%) khoản nợ phát sinh theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ ký ngày 20/09/2023.

Các hợp đồng nêu trên tuân thủ đúng quy định pháp luật về nội dung và hình thức, đã được các bên thực hiện nên phát sinh hiệu lực. Cụ thể, nguyên đơn đã giải ngân số tiền vay cho các bị đơn theo các khế ước nhận nợ. Công ty Cổ phần M đã thỏa thuận mua lại một phần các khoản nợ mà bị đơn đã nợ Ngân hàng TMCP V và có thông báo cho bị đơn biết việc mua các khoản nợ nêu trên. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn không trả nợ gốc và nợ lãi cho các nguyên đơn là vi phạm nội dung thỏa thuận thanh toán trong hợp đồng. Tính đến ngày 28/8/2025, các nguyên đơn yêu cầu các bị đơn ông Nguyễn Hoàng Thế T1 và bà Nguyễn Thị Ngọc A chịu trách nhiệm liên đới thanh toán các khoản nợ cụ thể như sau:

- Nợ Ngân hàng TMCP V tổng số tiền 1.053.648.034 đồng. Trong đó, nợ gốc là 902.883.546 đồng, nợ lãi là 150.764.488 đồng.

- Nợ Công ty Cổ phần M tổng số tiền 20.019.312.619 đồng. Trong đó, nợ gốc là 17.154.787.342 đồng, nợ lãi là 2.864.525.277 đồng.

Do bị đơn đã vi phạm điều khoản thanh toán trong hợp đồng nên các nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông T1 và bà Ngọc A có trách nhiệm liên đới thanh toán các khoản nợ như yêu cầu trên là hoàn toàn có cơ sở nên được chấp nhận. Vì vậy, cần phải buộc bị đơn chịu trách nhiệm liên đới thanh toán tiền vốn và tiền lãi theo yêu cầu của các nguyên đơn là phù hợp với các Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

[4] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Để đảm bảo cho các hợp đồng vay, bị đơn ông Nguyễn Hoàng Thế T1 và bà Nguyễn Thị Ngọc A có ký kết với nguyên đơn Ngân hàng TMCP V các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất sau:

- Hợp đồng thế chấp số LN2308149979486 ngày 14/9/2023, bị đơn thế chấp quyền sử dụng đất thửa 21, tờ bản đồ số: 35, diện tích 15.757,8m² (Đất trồng cây lâu năm), tọa lạc xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 02/12/2021, số vào sổ CS02315; Ngày 12/9/2023 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện B, tỉnh Lâm Đồng xác nhận cho ông Nguyễn Hoàng Thế T1 và bà Nguyễn Thị Ngọc A đứng tên.

- Hợp đồng thế chấp số LN2404042238296/HĐTC ngày 22/4/2024, bị đơn thế chấp các quyền sử dụng đất gồm:

+ Quyền sử dụng đất thửa 665, tờ bản đồ số 12, diện tích 319m² (Đất ở tại nông thôn 314m² + đất trồng cây lâu năm 5m²), tọa lạc xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 25/10/2021 cho ông Phan Đình H và bà Vũ Thị Mộng T2 đứng tên, số vào sổ CS08366; Ngày 19/4/2024 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xác nhận chuyển nhượng cho ông Nguyễn Hoàng Thế T1 và bà Nguyễn Thị Ngọc A đứng tên.

+ Quyền sử dụng đất thửa 667, tờ bản đồ số 12, diện tích 352m² (Đất ở tại nông thôn 347m² + đất trồng cây lâu năm 5m²), tọa lạc xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 25/10/2021 cho ông Phan Đình H và bà Vũ Thị Mộng T2 đứng tên, số vào sổ CS08364; Ngày 19/4/2024 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xác nhận chuyển nhượng cho ông Nguyễn Hoàng Thế T1 và bà Nguyễn Thị Ngọc A đứng tên.

+ Quyền sử dụng đất thửa 668, tờ bản đồ số 12, diện tích 368m² (Đất ở tại nông thôn 363m² + đất trồng cây lâu năm 5m²), tọa lạc xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 25/10/2021 cho ông Phan

Đình H và bà Vũ Thị Mộng T2 đứng tên, số vào sổ CS08363; Ngày 19/4/2024 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xác nhận chuyển nhượng cho ông Nguyễn Hoàng Thế T1 và bà Nguyễn Thị Ngọc A đứng tên.

Xét thấy, việc ký kết các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa Ngân hàng TMCP V với các bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, các hợp đồng này đã được đăng ký giao dịch đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật nên phát sinh hiệu lực. Các bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền vay theo các hợp đồng tín dụng mà các bị đơn đã ký kết nên các nguyên đơn có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là phù hợp, vì vậy, yêu cầu này của các nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[5] Ngày 19/8/2025, nguyên đơn Công ty Cổ phần M có đơn đề nghị rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu các bị đơn thanh toán toàn bộ (100%) các khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng mở thẻ tín dụng thẻ 396-P-8580088, tổng số tiền là 133.003.417 đồng (Trong đó, nợ gốc 99.003.323 đồng, lãi 34.000.094 đồng) và Hợp đồng mở thẻ tín dụng thẻ 396-P-7150916, tổng số tiền là 397.507.015 đồng (Trong đó, nợ gốc 298.008.000 đồng, nợ lãi 99.499.015 đồng) nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết các yêu cầu này là phù hợp, đình chỉ đối với các yêu cầu khởi kiện này. Nguyên đơn Công ty Cổ phần M có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác khi có yêu cầu.

[6] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án thành lập hội đồng thẩm định tài sản, trực tiếp thẩm định các tài sản thế chấp của các bị đơn tại xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng (cũ) và xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (cũ). Nguyên đơn Công ty Cổ phần M đã tạm ứng trước chi phí thẩm định 18.000.000 đồng. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần M được chấp nhận nên các bị đơn ông Nguyễn Hoàng Thế T1 và bà Nguyễn Thị Ngọc A chịu trách nhiệm liên đới trả lại cho nguyên đơn Công ty Cổ phần M số tiền này.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của các nguyên đơn được chấp nhận nên các bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 244 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 351 Bộ luật Dân sự; Điều 91 và 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn.

1. Buộc bị đơn ông Nguyễn Hoàng Thế T1 và bà Nguyễn Thị Ngọc A phải chịu trách nhiệm liên đới thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tổng số tiền nợ tính đến ngày 28/8/2025 là 1.053.648.034 đồng (*Một tỷ, không trăm*

năm mươi ba triệu, sáu trăm bốn mươi tám ngàn, không trăm ba mươi bốn đồng). Trong đó, nợ gốc là 902.883.546 đồng (*Chín trăm lẻ hai triệu, tám trăm tám mươi ba ngàn, năm trăm bốn mươi sáu đồng*), nợ lãi là 150.764.488 đồng (*Một trăm năm mươi triệu, bảy trăm sáu mươi bốn ngàn, bốn trăm tám mươi tám đồng*) và tiền lãi, phí phát sinh từ ngày 29/8/2025 cho đến khi các bị đơn trả xong nợ theo lãi suất của các hợp đồng tín dụng mà Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và các bị đơn đã ký kết.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Hoàng Thế T1 và bà Nguyễn Thị Ngọc A phải chịu trách nhiệm liên đới thanh toán cho nguyên đơn Công ty Cổ phần M tổng số tiền nợ tính đến ngày 28/8/2025 là 20.019.312.619 đồng (*Hai mươi tỷ, không trăm mười chín triệu, ba trăm mười hai ngàn, sáu trăm mười chín đồng*). Trong đó, nợ gốc là 17.154.787.342 đồng (*Mười bảy tỷ, một trăm năm mươi bốn triệu, bảy trăm tám mươi bảy ngàn, ba trăm bốn mươi hai đồng*), nợ lãi là 2.864.525.277 đồng (*Hai tỷ, tám trăm sáu mươi bốn triệu, năm trăm hai mươi lăm ngàn, hai trăm bảy mươi bảy đồng*) và tiền lãi, phí phát sinh từ ngày 29/8/2025 cho đến khi bị đơn trả xong nợ theo lãi suất của các hợp đồng tín dụng mà Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và các bị đơn đã ký kết.

Trường hợp các bị đơn không thanh toán các khoản nợ trên thì các nguyên đơn có quyền yêu cầu thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp gồm các quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất căn cứ theo các Hợp đồng thế chấp số LN2308149979486 ngày 14/9/2023 và Hợp đồng thế chấp số LN2404042238296/HĐTC ngày 22/4/2024 mà Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và các bị đơn đã ký kết.

2. Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện đối với việc nguyên đơn Công ty Cổ phần M yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Hoàng Thế T1 và bà Nguyễn Thị Ngọc A thanh toán các khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng mở thẻ tín dụng thẻ 396-P-8580088, tổng số tiền là 133.003.417 đồng (Trong đó, nợ gốc 99.003.323 đồng, lãi 34.000.094 đồng) và Hợp đồng mở thẻ tín dụng thẻ 396-P-7150916, tổng số tiền là 397.507.015 đồng (Trong đó, nợ gốc 298.008.000 đồng, nợ lãi 99.499.015 đồng). Nguyên đơn Công ty Cổ phần M có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác khi có yêu cầu.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn Hoàng Thế T1 và bà Nguyễn Thị Ngọc A phải chịu trách nhiệm liên đới trả lại cho nguyên đơn Công ty Cổ phần M số tiền 18.000.000 đồng (*Mười tám triệu đồng*).

4. Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Hoàng Thế T1 và Nguyễn Thị Ngọc A phải liên đới nộp số tiền 129.073.000 đồng (*Một trăm hai mươi chín triệu, không trăm bảy mươi ba ngàn đồng*).

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 21.066.186 đồng (*Hai mươi một triệu, không trăm sáu mươi sáu ngàn, một trăm tám mươi sáu đồng*) theo biên lai thu tiền số 0004056 ngày 27/5/2025 của

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ cũ tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn Công ty Cổ phần M được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 63.783.730 đồng (*Sáu mươi ba triệu, bảy trăm tám mươi ba ngàn, bảy trăm ba mươi đồng*) theo biên lai thu tiền số 0004057 ngày 27/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ cũ tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND KV4-CT;
- THADS TPCT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Sáu

